CÔNG TY CỔ PHẦN NEW SPACE GROUP

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NEW SPACE GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEW SPACE GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NEW SPACE GROUP ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110261244

3. Ngày thành lập: 22/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà Số 10, Xóm Ngõ Ngược, Cụm 2, Thôn Thạch, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0902.886.002* Fax:

Email: *newspacegroup.vn@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Gia công, lắp dựng khung nhôm, kính	*4329*
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	*4511*
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	*4512*
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa	*4610*
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	*4620*
9.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*
10.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
11.	Bán buôn đồ uống	*4633*
12.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	*4634*
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	*4641*
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán vật tư ngành điện, ngành nước Mua bán trang thiết bị điện, điện lạnh, điện tử Mua bán các sản phẩm nhựa, cơ khí Mua bán các sản phẩm từ gỗ công nghiệp Mua bán các sản phẩm trang trí nội thất	*4649*
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*

17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị văn phòng	*4659*
19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*8299*
23.	Đào tạo trung cấp	*8532*
24.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	*8559*
25.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	*9000*
26.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm nội thất	*9522*
27.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	*9524*
28.	Lập trình máy vi tính	*6201*
29.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
30.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	*6209*
31.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	*6311*
32.	Cổng thông tin (loại trừ hoạt động báo chí)	*6312*
33.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	*6810*
34.	Hoạt động tư vấn quản lý	*7020*
35.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	*7310*
36.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	*7320*
37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Thi công trang trí nội thất văn phòng, gia đình	*7410(Chính)*
38.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (không gồm Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	*7490*
39.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	*7710*
40.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4690*
41.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
42.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4719*

43.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
44.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
45.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
46.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	*4724*
47.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	*4730*
48.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	*0810*
49.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	*1392*
50.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	*1410*
51.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	*1610*
52.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết:Sản xuất kinh doanh các sản phẩm từ gỗ, gỗ ván ép công nghiệp, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất đồ gỗ nội thất	*1621*
53.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	*1622*
54.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ Sản xuất các sản phẩm từ gỗ công nghiệp	*1629*
55.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	*1811*
56.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*
57.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất, gia công các sản phẩm nhựa	*2220*
58.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất, lắp dựng cửa và lan can bằng sắt và inox	*2511*
59.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	*2591*
60.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí	*2592*
61.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	*2599*
62.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	*2733*
63.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất vật tư ngành điện Sản xuất trang thiết bị điện, điện lạnh, điện tử	*2790*
64.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết: Sản xuất vật tư ngành nước	*2813*
65.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) Chi tiết: Sản xuất máy móc thiết bị văn phòng	*2817*
66.	Sản xuất máy thông dụng khác	*2819*
67.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	*2821*
68.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	*2829*

69.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá)	*4774*
70.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	*4781*
71.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	*4782*
72.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	*4784*
73.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ hoạt động đấu giá)	*4789*
74.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	*4791*
75.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	*4799*
76.	Vận tải hàng hóa đường sắt	*4912*
77.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	*4921*
78.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	*4922*
79.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	*4929*
80.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
81.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng	*4932*
82.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô theo hợp đồng	*4933*
83.	Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa	*5021*
84.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	*5022*
85.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	*5221*
87.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
88.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	*5225*
89.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	*5229*
90.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	*5911*
91.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê các sản phẩm nội thất	*7730*
92.	Đại lý du lịch	*7911*
93.	Điều hành tua du lịch	*7912*
94.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	*7990*
95.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	*8110*
96.	Vệ sinh chung nhà cửa	*8121*

97.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	*8129*
98.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	*8130*
99.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm trang trí nội thất	*3100*
100.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	*3290*
101.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	*3311*
102.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
103.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
104.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
105.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
106.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
107.	Xây dựng công trình điện	*4221*
108.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
109.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
110.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
111.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
112.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
113.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
114.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
115.	Phá dỡ	*4311*
116.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các hoạt động tương tự)	*4312*
117.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
118.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
119.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
120.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	*4751*
121.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
122.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
123.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
124.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4761*
125.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	*4762*
126.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	*4763*

127.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	*4764*
128.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
129.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	*4772*
130.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ	*4773*

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 680.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐÀO VĂN BÌNH	Thôn Thạch, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	584.800	5.848.000.000	86,000	001090049025	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	584.800	5.848.000.000	86,000		

2	PHẠM THỊ THU CẨM	Tổ 2, Khu Phố 1, Phường Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.400	34.000.000	0,500	052190020429	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.400	34.000.000	0,500		
3	PHẠM THỊ BÍCH KIỀU	Thôn Thạch, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	91.800	918.000.000	13,500	052194012841	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	91.800	918.000.000	13,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: ĐÀO VĂN BÌNH Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *10/10/1990* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001090049025*

Ngày cấp: *06/09/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Thạch, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Thạch, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội